

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HSST.

Ngày: 16- 11 - 2022.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị X Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Ngô Tấn ThA

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Đ Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông V Đ Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HS ngày 31/10/2022, đối với bị cáo:

Lưu Thị Quốc A, Tên gọi khác: M, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 63/3, tổ 8, ấp 5, xã Phú X, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã P K, huyện Nhơn T, Đồng Nai, Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn U (đã chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960; bị cáo là con một trong gia Đ, bị cáo không có chồng nhưng có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T.

(Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Trương Minh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Bến Đ, xã Phú Đ1, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thị Quốc A là một đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Quốc A sử dụng tài khoản Zalo “Phương Thùy” và dùng điện thoại Oppo màu vàng nhắn tin với một tài khoản zalo “No Limit” của đối tượng tên V (không rõ nhân thân) để mua ma túy đá, V đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại đầu hẻm cạnh UBND xã Đại P, huyện Nhơn T. Quốc A điều khiển xe mô tô biển số: 53X4 - 5330 đến điểm hẹn lấy ma túy và đưa cho V 150.000 đồng. Quốc A bỏ ống ma túy vào cốp xe mô tô và điều khiển về nhà tại xã Đại P, huyện Nhơn T. Khi đến ấp Bến Đ, xã Phú Đ1, huyện Nhơn T thì bị Công an xã Phú Đ1 bắt quả tang lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số: 1453/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lưu Thị Quốc A, Trương Minh T và dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Phú H, huyện Nhơn T gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1660 gam, loại: Methamphetamine.

Về vật chứng gồm: 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 02 cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động OPPO, màu vàng, 01 xe mô tô biển số 53X4- 5330, 02 nỏ thủy tinh và sim số 0765.647.380.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKSLT ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T đã truy tố bị cáo Lưu Thị Quốc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm C khoản 1 Đ 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tại Phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tại bản Cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Đ 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị H đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thị Quốc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Đ 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 1 Đ 249, điểm s khoản 1 Đ 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tòa tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,1214 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 1453/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 nỗ thủy tinh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng, có gắn sim số 0765.647.380 của Lưu Thị Quốc A.

Đối với tên V có hành vi bán ma túy cho Quốc A do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 53X4- 5330, do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Trương Minh T vắng mặt. Xét việc ông T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và sự vắng mặt ông T không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Đ 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về tội dA: Trong quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lưu Thị Quốc A đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Lưu thị Quốc A là người nghiện ma túy. Vào ngày 07 tháng 7 năm 2022 Lưu Thị Quốc A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1660 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Đ 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã Hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã Hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước

ng nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã Hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Đ 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1214 gam được niêm phong ký hiệu số: 1453/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 nỏ thủy tinh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng, có gắn sim số 0765.647.380 của Lưu Thị Quốc A là phương tiện phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với tên V có hành vi bán ma túy cho Quốc A do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với xe mô tô biển số 53X4- 5330, do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Quốc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Đ 249, điểm s khoản 1 Đ 51, Đ 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lưu Thị Quốc A 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1214 gam được niêm phong ký hiệu số: 1453/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 nỏ thủy tinh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng, có gắn sim số 0765.647.380 của Lưu Thị Quốc A là phương tiện phạm tội vật

chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Thị Quốc A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Thị Quốc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhơn T;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn T;
- Chi cục THADS huyện Nhơn T;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai

